

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2019/DS-ST

Ngày 06 tháng 9 năm 2019

“V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Nguyễn

Bà Trương Ánh Hoa

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2019/TLST - DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 614/2019/QĐXXST - DS ngày 12/8/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Phi L – sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: 132/171, Lý Văn L, khóm , phường , Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

*** Bị đơn:** Ông Trần Văn Minh H – sinh năm: 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Số 89A, Trần Quang K, khóm , phường , Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Nguyễn Phi L trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 18/6/2018, anh có giao dịch mua bán với ông Trần Văn Minh H gồm 02 thùng dầu nhớt 18 lít hiệu Mavina Dx5 CI4/SL20W50, giá 1.200.000 đồng/01thùng và 01 phuy dầu nhớt 200 lít hiệu HyPlus W68, giá 8.700.000 đồng, bên mua không yêu cầu xuất hóa đơn, tổng số tiền là 11.100.000đ, có địa điểm giao hàng và ông H là người trực tiếp nhận hàng tại bãi vật liệu thuộc Cầu Khánh A, huyện U , tỉnh Cà Mau. Do không thanh toán số tiền trên, nên anh L có trực tiếp điện thoại nhiều lần nhưng ông H không hợp tác, nay anh yêu cầu ông H có trách nhiệm trả cho anh số tiền 11.100.000đ.

- Ông Trần Văn Minh H trình bày tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa như sau:

Vào tháng năm 5/2018, ông có mua 01 chiếc xe cuốc của anh Nguyễn Văn M ở đường Lý Thường K, khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau. Khi nhận xe chạy về bãi không được ông có trao đổi với anh M để khắc phục xe hư hỏng. Cùng ngày anh M chuyển xe đến bãi bằng xe tải, thợ máy của anh M tiến hành thay nhớt máy và thủy lực. Sau khi sửa xong xe vẫn không hoạt động được. Ông cho rằng không có mua bán với anh L mà là do anh M mua nhớt để thay xe, nên ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu của ông L.

Đối với ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1976, địa chỉ: Số 163A, Lý Thường K, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau trình bày tại bản tự khai như sau:

Ông có bán 01 chiếc xe cuốc cho ông Trần Văn Minh H, hai bên đã giao xe và nhận tiền đầy đủ. Ông không có mua nhớt của anh L thay vào xe của ông H và cũng không giới thiệu ông H mua nhớt của anh L, việc ông H mua nhớt của anh L ông không có liên quan đến vụ án này. Nên ông M từ chối và hòa giải xét xử đối với ông. Xét thấy ông M không liên quan đến vụ án này nên không đưa ông M vào tham gia tố tụng là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp “Hợp đồng mua bán”. Vào ngày 18/6/2018, anh L có bán cho ông Trần Văn Minh H gồm 02 thùng dầu nhớt 18 lít hiệu Mavina Dx5 CI4/SL20W50, giá 1.200.000 đồng/01thùng và 01 phuy dầu nhớt 200 lít hiệu HyPlus W68, giá 8.700.000 đồng, tổng số tiền là 11.100.000đ. Tại phiên tòa bị đơn không thừa nhận và không đồng ý thanh toán số tiền trên, mà sẽ hỗ trợ cho anh L số tiền 5.000.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn, qua hồ sơ và phía nguyên đơn không cung cấp được hợp đồng mua bán giữa anh L và ông H, cũng không có chứng từ hóa đơn thể hiện ông H có mua hàng hóa của anh L, ngoài 01 usb trong đó có 01 đoạn ghi âm do phía nguyên đơn cung cấp, được nguyên đơn và bị đơn cùng thừa nhận đây là lời nói của bị đơn với nguyên đơn, tuy nhiên, hội đồng xét xử có xem xét trong đoạn ghi âm này không thể hiện cụ thể số tiền mà bị đơn đồng ý phải trả hay thống nhất phải thanh toán cho nguyên đơn, nên chưa có căn cứ xác định chính xác ai là người có trách

nhệm thanh toán tiền cho nguyên đơn số hàng hóa này. Tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng có giao dịch mua bán, do bị đơn không yêu cầu nên không xuất hóa đơn chứng từ cho bị đơn, còn bị đơn không thừa nhận giao dịch mua bán với nguyên đơn, điều này thể hiện nguyên đơn cũng có một phần lỗi của nguyên đơn về nguyên tắc khi mua bán thì phải xuất hóa đơn chứng từ và có người xác nhận. Đây là lỗi của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu trách nhiệm, từ căn cứ trên chưa có căn cứ buộc bị đơn phải thanh toán số tiền mà nguyên đơn yêu cầu, nên yêu cầu mà phía nguyên đơn đặt ra là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa bị đơn tự nguyện hỗ trợ số tiền 5.000.000 đồng, nên ghi nhận sự tự nguyện của đương sự phân này.

[4] Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền yêu cầu. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền hỗ trợ là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 429, 430 đến 440 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn với số tiền 11.100.000 đồng, Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Văn Minh H hỗ trợ số tiền 5.000.000 đồng cho anh L.

Kể từ ngày đương sự có quyền yêu cầu thi hành án nếu đương sự có nghĩa vụ phải thi hành mà không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Nguyễn Phi L phải chịu 555.000 đồng, vào ngày 10/7/2019 đã dự nộp 300.000 đồng, đối trừ tiếp tục nộp là 255.000 đồng (*chưa nộp*).

Ông Trần Văn Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí (*chưa nộp*).

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM) .

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm